

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 109/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị B, sinh năm 1981;

Nơi thường trú: Thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Địa chỉ liên hệ: Nhà số I, ngõ H T, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Anh Trương Văn K, sinh năm 1978;

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành được lập ngày 16 tháng 01 năm 2025, về việc các đương sự đó thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị B và anh Trương Văn K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ con chung:* Chị Lê Thị B và anh Trương Văn K đều thống nhất: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:* Chị Lê Thị B và anh Trương Văn K đều thống nhất: Vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Lê Thị B và anh Trương Văn K mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí

ly hôn sơ thẩm. Chị Lê Thị B và anh Trương Văn K thống nhất thỏa thuận: Giao cho chị B chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng Chị đã nộp theo biên lai số BLTU/23/0004011 ngày 23/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh. Chị B được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- UBND xã Mỹ Thủy;
(GCN số 15/2021 ngày 24/3/2021);
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Trần Thị Nam